UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS PHAN BÁ PHIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/KH-PBP

Tam Tiến, ngày 25 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018 TT- BGD ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT Về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ các Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; 4612/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Thông tư số : 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 Thông tư ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Thông tư quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 Quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024 của Sở GDĐT Quảng Nam;

Căn cứ Công văn 175/PGDĐT ngày 31/8/2023 V/v Hướng dẫn thực hiện

nhiệm vụ

Giáo dục trung học năm học 2023-2024 của Phòng GDĐT huyện Núi Thành;

Trường THCS Phan Bá Phiến xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Trường trung học cơ sở (THCS) Phan Bá Phiến thuộc xã Tam Tiến, là một xã bãi ngang ven biển, cách trung tâm hành chính huyện Núi thành khoảng 20km về phía Nam; Bắc giáp 2 xã Tam Thanh, Tam Phú Thành phố Tam Kỳ, Đông giáp Biển, Tây giáp 3 xã Tam Xuân 1, Tam Xuân 2, Tam Anh Bắc, Nam giáp xã Tam Hòa.

Kinh tế của dân cư có sự chuyển đổi về cơ cấu ngành nghề, từ đa số sống bằng nghề Ngư và Nông nghiệp thì nay có phát triển thêm về công nghiệp và dịch vụ, cùng với xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nên mức sống và thu nhập của nhân dân có sự cải thiện đáng kể, tuy nhiên, vẫn còn một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

Mặt bằng dân trí nói chung chưa đồng đều. Một số gia đình bận với công việc làm ăn, gửi lại con cái cho ông bà trông nom nên thiếu sự quan tâm đến việc học của con em mình.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương được ổn định, nhân dân Tam Tiến có truyền thông hiếu học. Tuy nhiên, những tác động xấu từ môi trường xã hội, mặt trái của cơ chế thị trường có ảnh hưởng đến quá trình giáo dục trong nhà trường.

Tam Tiến có địa bàn rộng, dân cư sinh sống không tập trung, một số thôn hay ngập lụt vào mùa mưa, ảnh hưởng lớn đến việc đi học của học sinh

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư và đảm bảo cho việc huy động đủ số lượng học sinh trong địa bàn. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực đóng góp cho nhà trường còn hạn chế.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Học sinh.

Tổng số học sinh trường có 16 lớp, với 609 học sinh, trong đó nữ 281 học sinh; học sinh dân tộc 02 em, HS khuyết tật: 8 em (6 nữ), học sinh hộ nghèo: 1/1 nữ. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 6 đạt 100%.

(Kèm theo phụ lục 04)

2.2. Tình hình đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

- Về số lượng:

Tổng số viên chức: 39 đ/c (có 01 GV hợp đồng), Trong đó :

+ Cán bộ quản lý : 02 đ/c

+ Giáo viên có 31 đ/c; trong đó có 01 hợp đồng.

+ Nhân viên: 06

- Về chất lượng: CBQL đạt chuẩn: 2/2; Giáo viên đạt chuẩn: 27/31; trên chuẩn: 0

- Số lượng đảng viên là 19 đ/c đạt tỷ lệ 50%, nữ:13, tỷ lệ 68,4%

(Kèm theo phụ lục số 05)

2.3. Về cơ sở vật chất.

Tổng số phòng học có 08 phòng học trong đó: kiên cố 08 phòng cho 16 lớp (không đảm bảo số phòng học để dạy học 2 buổi/ ngày). Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

Phòng học (diện tích) chưa đáp ứng được yêu cầu tối thiểu tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; thiếu phòng học bộ môn Ngoại ngữ, phòng đa chức năng, phòng tư vấn học đường; nhà thư viện đã xây dựng đã lâu, xuống cấp.

- Phòng học bộ môn (Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật) chưa đáp ứng yêu cầu theo thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông: Thiếu phòng học bộ môn, diện tích không đảm bảo yêu cầu (<60m^2)

- Thiết bị dạy học phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông chưa đảm bảo, đa số thiết bị hiện có tận dụng từ chương trình GDPT 2006, đã cũ, độ chính xác không cao.

(Kèm theo phụ lục số 06)

3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6, 7,8 : Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ; Thông tư số 34/2020/ TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021; Thông tư số 13/2022/TT- BGDĐT ngày 03/8/2022; Thông tư số 46/2020/TT- BGDĐT ngày 24/11/2020.

Khối lớp 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (khối 6,7,8) và HĐNGLL (khối 9)

4.1. HĐTN-HN (khối 6,7,8)

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (thứ Hai) có tổng cộng 35 tiết, giao cho Tổng phụ trách Đội tổ chức thực hiện và 01 tiết sinh hoạt lớp (thứ Sáu) tổng cộng 35 tiết giao cho GVCN lớp tổ chức thực hiện.

- Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện. Tổ chức thực hiện tiết này giao cho nhóm giáo viên chủ nhiệm khối lớp phân công tổ chức thực hiện là chủ yếu. Bên cạnh việc tổ chức sinh hoạt chủ đề thực hiện tại lớp, trong năm học này, nhằm tăng cường hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kĩ năng của học sinh, nhà trường sẽ tổ chức tiết Chủ đề theo quy mô toàn khối vào tuần 7 và tuần 11 trong học kì I; tuần 24, 28 học kì II và tổ chức nhiều hoạt động chung cho toàn trường nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

4.2. HĐNGLL- HN (khối 9)

Tổ chức hoạt động NGLL- Hướng nghiệp như quy định gồm ba nội dung: tổ chức hoạt động ngoại khóa sinh hoạt ngoài giờ đầu tuần; tổ chức hoạt động Ngoài giờ lên lớp (phần bắt buộc) theo hình thức tổ chức Sinh hoạt NGLL tập trung cho toàn thể học sinh khối 9 vào chiều thứ 7 (tuần cuối cùng của tháng); tổ chức dạy Hướng nghiệp và tư vấn nghề .

5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương (khối 6,7,8) và 9

5.1 Giáo dục địa phương khối 6,7,8

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương, ưu tiên phân công giáo viên Lịch Sử - Địa Lý, giáo viên Ngữ Văn thực hiện giảng dạy để nâng cao hiệu quả giảng dạy. Trong xây dựng kế hoạch dạy học, giáo viên bộ môn thực hiện thiết kế bài giảng dạy học theo chủ đề, thực hiện 2 tiết/ nửa tháng (4 tiết/tháng).

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, chú trọng tăng cường dạy ngoài nhà trường, dạy học trải nghiệm; chỉ tiêu dạy ngoài nhà trường, dạy học trải nghiệm ít nhất 2 tiết/ năm cho học sinh mỗi lớp.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn.

5.2 Giáo dục địa phương khối 9

Tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý. Nội dung giảng dạy giao cho giáo viên bộ môn biên soạn tài liệu có sự thống nhất của tổ chuyên môn và được Hiệu trưởng phê duyệt.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện chủ đề năm học 2023-2024: *"Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo".*

- Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức

hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Duy trì đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp, duy trì vị trí tốp đầu về chất lượng giáo dục của huyện Núi Thành.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Chất lượng giáo dục

a. Chất lượng bộ môn

- Toán: 80%; Lý: 85%; Hoá: 85%; Sinh: 95%; Công nghệ: 98%. Văn: 80%; Sử: 95%; Địa: 95%; GDCD: 98%; Anh văn: 80%. Thể dục: 98%; Nhạc: 98%; Mĩ thuật: 98%; Tin: 95%. Ở khối 6,7,8 : Môn Nghệ thuật: 98%, môn Lịch Sử- Địa Lý : 95%, môn Khoa học tự nhiên 90% , Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: 98% trở lên.

b. Chất lượng hai mặt giáo dục

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm học sinh cuối năm học : 100% TB trở lên (Khá, Tốt: 99% trở lên).

- Kết quả xếp loại học lực học sinh cuối năm học:

Đối với học sinh khối 6,7,8: Xuất sắc, giỏi: 25%, Khá: 40%, Đạt yêu cầu 34% (Không đạt yêu cầu 1%). Lên lớp thẳng: 99%. Tỉ lệ lên lớp sau khi thi lên lớp là 100%.

Đối với học sinh lớp 9: Giỏi: 25 %, Khá: 40%, TB: 35% . Phấn đấu không có HS yếu.

c. Kết quả tốt nghiệp THCS, vào lớp 10 công lập, vào trường chuyên:

- Kết quả TNTHCS: Xét tốt nghiệp THCS đạt 100%.

- Kết quả vào lớp 10 THPT công lập: có 84% được tuyển vào lớp 10 công lập. Làm tốt công tác phân luồng số học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 công lập vào các trường nghề hoặc vào THPT dân lập.

- Kết quả đỗ lớp 10/ chuyên: Phấn đấu có 3 em thi đỗ lớp 10/ chuyên.

d) Tỉ lệ HS bỏ học: Tỉ lệ học sinh bỏ học không quá 0,5%.

2.2 Các danh hiệu thi đua (đăng ký)

+ Lao động tiên tiến: 100% CB, GV, NV.

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06 đ/c; CSTĐ cấp tỉnh: 01 đ/c; Bằng khen UBND tỉnh: 02. Giấy khen UBND huyện: 4.

+ Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

+ Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Chi đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Liên đội: Liên đội xuất sắc.

+ Kết quả HS giỏi huyện, tỉnh: Học sinh đạt giải cấp huyện: 30 giải, trong đó có 12 giải nhất, nhì, ba và có 8 em HS giỏi 8 được chọn vào học bồi dưỡng đội tuyển của huyện).

+ Hội thi Văn học- Học văn, OTE, STEM… 3 giải (phấn đấu đạt giải có số tại huyện).

+ Học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh: 3 giải (phấn đấu đạt giải có số).

Phấn đấu duy trì tốp đầu của huyện với vị thứ nhất, nhì hoặc ba trên 17 đơn vị của PGD Núi Thành.

+ Kết quả TDTT: 18 giải . Phấn đấu học sinh tham gia dự thi cấp tỉnh và đạt giải, xếp vị thứ 5/17 đơn vị của PGD.

+ Giáo viên dạy giỏi: Phấn đấu đạt 4/4 giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp huyện, trong đó có 2 giáo viên đạt giải cấp huyện, 1 giáo viên dự thi cấp tỉnh.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

*** Thời gian năm học:** Thực hiện 35 tuần thực học

- Bắt đầu: Từ ngày 05/9/2023; kết thúc học kỳ I trước ngày 15/01/2024; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 27/5/2024; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.

* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2023 đến trước ngày 15/01/2024 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* Học kỳ 2: Từ ngày 16/01/2024 đến trước ngày 27/5/2024 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

1.2. Chương trình chính khóa các môn học

1.2.1. Đối với khối lớp 6, 7, 8 (phụ lục số 3 a)

1.2.2. Đối với khối 9: (theo phụ lục số 3 b)

2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

2.1.Đối với lớp 6, 7,8:- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh

thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2.Đối với lớp 9:

- Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, giáo viên giảng dạy cần lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với các môn ngoại ngữ, việc xây dựng kế hoạch giáo dục cần phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

2.3. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học

- Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Tích hợp nội dung GDQPAN vào các môn học theo TT 01 BGD;

- Tích hợp nội dung giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội;

- Tích hợp giáo dục quyền con người, quyền công dân, giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh;

- Tích hợp GD địa phương lớp 9, giáo dục thông qua di sản, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số;

- Tích hợp giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giáo dục bảo vệ môi trường , đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên;

- Tích hợp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vào các môn học/ hoạt động giáo dục theo hướng dẫn và các nội dung giáo dục lồng ghép khác theo quy định.

3. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, **nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh** trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành,

cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn/ phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD ĐT.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao, thành lập CLB thể thao các môn bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn; CLB tiếng Anh, CLB Nghệ thuật và CLB quyền Trẻ em. Việc tham gia CLB trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Mỗi CLB sinh hoạt 1 lần/ học kì.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương như khu Lăng mộ cụ Phan Bá Phiến, tượng đài mẹ Thứ, nhà lưu niệm Cố Chủ tịch nước Võ Chí Công….

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4. Đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì khoa học, không gây áp lực cho học sinh, tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I vào tuần 9, tuần 10; giữa học kỳ II vào tuần 27, 28.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận/ ngân hàng đề/ duyệt đề/. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá

bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Quy định thời gian trả bài kiểm tra giữa kì, định kì thực hiện theo Quy chế điểm và Quy chế sử dụng hồ sơ điện tử của nhà trường.

Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 của Sở GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, 8; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

Môn/phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 9 theo đúng quy định tại Thông tư số 58/2011/TTBGDĐT, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT; kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6, 7,8 theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT;

Tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kỳ nội dung giáo dục địa phương lớp 9 theo quy định.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

d) Một số **Lưu ý:**

- Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm . Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh

- Về việc kiểm tra, đánh giá theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá.

- Tổ chuyên môn tổ chức thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề (Kiểm tra định kì với 2 mã đề, trừ môn Ngữ Văn).

- Đối với các khối 9: thực hiện theo quy định Thông tư 58 và TT 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo

(khuyến khích nhận xét sự tiến bộ học sinh, kết hợp đánh giá)

+ Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:

- Đối với lớp 6, 7, 8: Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Phụ lục 2)

5. Hoạt động trải nghiệm- HN:

5.1. Đối với lớp 6, 7, 8: 105 tiết

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (35 tiết/ năm) và tổ chức vào thứ Hai hằng tuần; 01 tiết sinh hoạt lớp (35 tiết/ năm) *(thứ Sáu hằng tuần)*. Số tiết theo Chủ đề (35 tiết/ năm) tổ chức trong thứ 7 tuần thứ 2 và thứ 3 hằng tháng. Bên cạnh việc tổ chức sinh hoạt chủ đề thực hiện tại lớp, trong năm học này, nhằm tăng cường hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kĩ năng của học sinh, nhà trường sẽ tổ chức tiết Chủ đề theo quy mô toàn khối vào tuần 7 và tuần 11 trong học kì I; tuần 24, 28 học kì II. Nhà trường giao cho GVCN các khối lớp xây dựng kế hoạch hoạt động các tuần trên thống nhất cho toàn khối và nộp kế hoạch tổ chức về Hiệu trưởng trước 2 tuần để nhà trường phê duyệt kế hoạch tổ chức. Ngoài các hoạt động trải nghiệm theo quy định trên, nhà trường còn tổ chức các hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh toàn trường nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm như ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12) theo hình thức Thi đố vui để học cho học sinh khối 8,9; ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2) theo hình thức Hội thi văn nghệ; ngày thành lập Đoàn TNCSHCM (26/3) theo hoạt động ngày Hội hướng nghiệp, trải nghiệm; tiến hành các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường trong năm học như: Tổ chức thăm, chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ xã Tam Tiến, chăm sóc lăng mộ cụ Phan Bá Phiến; hành trình tìm về địa chỉ Đỏ làm lễ báo công tại nhà lưu niệm Cố Chủ tịch nước Võ Chí Công; tượng đài mẹ Thứ, địa đạo Tam Thăng; phối hợp với Trung tâm thanh thiếu niên miền trung tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh .

(Có phụ lục đính kèm)

5.2. Đối với khối lớp 9

Tổ chức hoạt động NGLL- Hướng nghiệp như quy định gồm ba nội dung: tổ chức hoạt động ngoại khóa sinh hoạt ngoài giờ đầu tuần; tổ chức hoạt động Ngoài giờ lên lớp (phần bắt buộc) theo hình thức tổ chức Sinh hoạt NGLL tập trung cho toàn thể học sinh khối 9 vào chiều thứ 7 (tuần cuối cùng của tháng); tổ chức dạy Hướng nghiệp và tư vấn nghề .

6. Các hoạt động giáo dục:

6.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị và xây dựng môi trường sư phạm văn minh, an toàn, lành mạnh

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng

sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục cho học sinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nộidung môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ban hoạt động GDNGLL duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Thông tin thường xuyên cho giáo viên về tình hình chính trị, xã hội và các chủ trương chính sách mới của Đảng và Nhà nước, chú trọng giáo dục chính trị trong nhà trường thông qua các giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt tập thể và hoạt động ngoại khóa.

Tổ chức cho học sinh học tập nội quy nhà trường; triển khai quy chế đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỉ luật học sinh cho phụ huynh và học sinh nắm rõ; chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn.

Vận động giáo viên, học sinh chấp hành tốt pháp luật nhà nước, tích cực tham gia hoạt động xã hội, thực hiện tốt an toàn giao thông, chủ động ngăn chặn các tiêu cực xã hội xâm nhập học đường.

Tổ chức có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống thông qua kỉ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể**.**

Giáo dục học sinh ý thức học tập, lễ phép, thực hiện tốt nội quy nhà trường, nêu cao tinh thần tập thể, trách nhiệm bản thân và cộng đồng, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng, văn minh trong giao tiếp.

Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền, đoàn thể tại địa phương đảm bảo học sinh "An toàn đến trường". Xây dựng và giáo dục các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh, tăng cường giáo dục kỷ luật tích cực. Tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, bài trừ và ngăn chặn kịp thời các hành vi đối xử không thân thiện trong nhà trường.

6.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tiến hành khảo sát, lập danh sách học sinh và tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi đối với các môn: Toán, Văn, Tiếng Anh khối 6,7,8; Tin Học và phân môn Lịch sử , Địa Lý , Vật Lý, Sinh Học, Hoá Học khối 8; môn Lịch Sử, Địa Lý, Sinh Học, Tin Học khối 9 .

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất các nội dung bồi dưỡng, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi.

- Triển khai cho giáo viên bộ môn chú ý quan tâm hướng dẫn thêm cho học sinh giỏi trong quá trình giảng dạy nhằm tạo nguồn học sinh giỏi để bồi dưỡng.

Giáo viên tác động tâm lí, định hướng học sinh khá – giỏi phấn đấu tham gia thi học sinh giỏi.

Giáo viên chủ động chọn học sinh, lập danh sách để thành lập đội tuyển và tiến hành bồi dưỡng học sinh giỏi 9 từ cuối tháng 9 và bồi dưỡng học sinh giỏi 6,7,8 bắt đầu từ tháng 10.

Động viên học sinh khối 9, khắc phục mọi khó khăn tham gia bồi dưỡng theo kế hoạch của Phòng GDĐT Núi Thành.

Khuyến khích giáo viên tra cứu tìm tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi trên mạng cũng như học tập kinh bồi dưỡng học sinh giỏi của các trường trong huyện hoặc quận huyện khác để nâng cao kết quả rèn luyện học sinh giỏi của trường. (Có phụ lục đính kèm)

6.3. Phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập.

- Khảo sát đánh giá chất lượng đầu năm đối với bộ môn Tiếng Anh 6 để phân loại học sinh, lập danh sách yếu kém để tổ chức dạy phụ đạo. Các bộ môn khác như Toán, Văn và Tiếng Anh 7,8,9 thì căn cứ vào kết quả kiểm tra giữa kì I để lập danh sách học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tổ chức dạy phụ đạo.

- Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách lớp (có danh sách đính kèm), sắp xếp thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

6.4. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, học sinh di cư có hoàn cảnh khó khăn:

- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các chế độ theo quy định; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

7. Hoạt động giáo dục STEM

- Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Nâng cao nhận thức đối với CBQL, GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; Thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM: xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 02 nội dung giáo dục STEM/môn/năm đối với một số bộ môn theo quy định.

Tổ chức bồi dưỡng cho CBQL, GV về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kĩ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

8. Các cuộc thi khác: Nhà trường tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh theo kế hoạch năm học để tạo điều kiện cho học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, thử sức mình, qua đó giúp học sinh phát triển các thế mạnh của bản thân.

(Cuộc thi học sinh giỏi 6,7,8,9 ; Cuộc thi OTE; Học văn - văn học; TDTT; GV dạy giỏi: Vật Lý, Lịch Sử, Công Nghệ, Tin Học.

9. Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường

- Đối với giáo viên: Nhà trường tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường các môn Vật Lý, Lịch Sử, Công Nghệ, Tin Học , qua thi chấm chọn giáo viên giỏi để vinh danh, khen thưởng và rút kinh nghiệm cho giáo viên dự thi giáo vên giỏi huyện.

- Đối với học sinh: Nhà trường tổ chức các Hội thi như Hội khỏe Phù Đổng, thi thuyết trình sách và các Hội thi trong các ngày lễ lớn theo kế hoạch của nhà trường do Trưởng Ban HĐNGLL xây dựng và triển khai.

10. Sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (NCBH), mỗi học kỳ mỗi tổ chuyên môn tổ chức 3 lần sinh hoạt chuyên môn theo NCBH; xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lí học sinh, bồi dưỡng thường xuyên… trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.

- Tham gia sinh hoạt giao lưu chuyên môn theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

11. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau THCS

- Tổ chức các hoạt động dạy và sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh khối 9 nghiêm túc với thời lượng 9 tiết/năm, sau khi đưa một số nội dung GDHN tích hợp sang HĐNGLL. Tạo điều kiện để học sinh tham quan hướng nghiệp theo hướng dẫn của Phòng GDĐT và Sở GDĐT. Tổ chức một số buổi sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với PHHS và học sinh nếu có nguyện vọng học nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

12. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên Thể dục và giáo viên Nhạc củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia một số môn thể thao như đá cầu, cầu lông, bóng đá mini.

- Tổ chức tốt việc bồi dưỡng học sinh thi Hội khỏe Phù đổng, bồi dưỡng học sinh tham gia đầy đủ các môn thi đấu thể dục thể thao tại huyện, phấn đấu đạt kết quả cao hơn năm qua.

- Thực hiện tốt công tác y tế học đường, phối hợp tốt với Trạm y tế xã Tam Tiến để làm tốt công tác truyền thông, phòng chống dịch bệnh.

13. Công tác duy trì PCGD THCS

- Cũng cố vững chắc thành quả PCGD THCS. Tiến hành công tác điều tra phổ cập chính xác và kịp thời gian quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học tập.

14. Công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia

- Căn cứ vào các quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GDĐT nhà trường thực hiện việc tự đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn để có kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Từ đầu năm học tiến hành củng cố hồ sơ, chuẩn bị tốt việc đón đoàn khảo sát của SGD để công nhận duy trì trường chuẩn mức 1 và kiểm định chất lượng mức 2. Tiếp tục tuyên truyền và tập huấn công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên. Ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng; lên kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng, viết báo cáo vào cuối năm.

15. Công tác xây dựng CSVC

- Đề xuất, tham mưu với UBND huyện Núi Thành hỗ trợ kinh phí xây dựng mới các phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, nhà đa năng, phòng học để đủ phục vụ cho việc dạy 2 buổi/ngày, tiếp tục sửa chữa và nâng cấp lại khu thể dục thể thao

- Trang bị thêm hệ thống các Camera tại nhà để xe học sinh và cổng trường.

- Mua đồ dùng dạy học để trang bị thêm ở các phòng bộ môn và phòng thiết bị. Mua sách, tài liệu tham khảo để củng cố và duy trì thư viện xuất sắc.

- Trang bị thêm một số máy tính mới đảm bảo cho công tác dạy học Tin học đạt hiệu quả hơn. Mua sắm thêm một số màn hình Plasma các phòng học bộ môn.

- Hợp đồng với VNPT mua và cài đặt ứng dụng quản lí giáo dục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

- Trang bị thêm bàn ghế cho học sinh đúng theo tiêu chuẩn qui định tại Thông

tư liên tịch 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh học sinh trường Tiểu học, trường THCS, trường THPT.

- Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, ĐDDH hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung.

16. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng.

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GDCD, AN-MT theo Điều 4 TT01/2017 của BGD) thể hiện trong kế hoạch của tổ chuyên môn.

17. Công tác Phòng chống tham nhũng

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Kế hoạch số 04/KH-PGDĐT ngày 15/02/2023 của Phòng GDĐT Núi Thành về Kế hoạch Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Núi Thành.

- Tiếp tục triển khai, quán triệt trong CBGVNV pháp luật về PCTN, tiêu cực, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, Huyện và Phòng GDĐT về công tác PCTN, tiêu cực; chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ theo hướng dẫn; triển khai thực hiện các chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN, tiêu cực.

- Tiếp tục rà soát, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế trong công tác PCTN, tiêu cực đã được nêu tại kết quả đánh giá công tác PCTN năm 2023 của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

19. Công tác kiểm tra nội bộ

Căn cứ Hướng dẫn số 07/HD-TTr ngày 25/2/2014 của Sở GDĐT Quảng Nam V/v Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên **và** Công văn số 184/PGDĐT ngày 25/10/2017 của Phòng GDĐT huyện Núi Thành V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học, từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ theo quy định. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

Thực hiện 100% CBGVNV và các tổ, bộ phận được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm, trong đó kiểm tra hoạt động sư phạm 35% , kiểm tra chuyên đề 65% trên tổng số giáo viên (Có Phụ lục kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Ban hành quyết định thành lập các tổ ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm…

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức Hội nghị để thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường (Hội đồng trường phê duyệt). Báo cáo kết quả phê duyệt bằng văn bản và gửi kế hoạch về PGD.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Triển khai nội dung bồi dưỡng GDTX đối với CBQL, GV.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt đồng ngoài giờ lên lớp; trải nghiệm hướng nghiệp, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, các hội thi trong giáo viên và học sinh, các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

- Phê duyệt các kế hoạch của tổ chuyên môn.

3. Đối với tổ chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn .

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo đúng quy định. Chú trọng đổi mới phướng pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT- GDTrH.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng nội dung tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh và thi đua lớp.

- Thực hiện tốt công tác Đội theo sự chỉ đạo của cấp trên và Hiệu trưởng nhà trường.

5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị, bảo vệ, văn thư trường học:

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy – học.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tổ chức học sinh tham gia cuộc thi Trưng bày sách tại huyện, thi giới thiệu sách tại trường.

- Báo cáo tình hình đọc sách của CB,GV,NV và học sinh cho PHT .

- Nhân viên bảo vệ thực hiện tốt việc bảo vệ tài sản nhà trường, an ninh trường học và công tác vệ sinh nhà trường.

- Văn thư trường học thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định Thông tư 32 về Điều lệ trường THCS.

6. Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 (đối với khối lớp 6, 7,8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023– 2024 của trường THCS Phan Bá Phiến. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm học mới. Trong quá trình thực

hiện nhiệm vụ năm học có vướng mắc các bộ phận, cá nhân cần bàn bạc, trao đổi báo cáo kịp thời về lãnh đạo nhà trường để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Phó Hiệu trưởng (Chỉ đạo);
- Các Tổ CM, GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN ĐÌNH PHÙNG

HIỆU TRƯỞNG
Mai Văn Lực

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hồ Triệu Dũng

PHỤ LỤC SỐ 01
HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 – 2024

Tháng	Nội dung công tác	Thực hiện
8/2023	**LỚN LÊN CÙNG ĐẤT NƯỚC**	
	Tuyển sinh lớp 6	Ban tuyển sinh
	Tập huấn chuyên môn hè 2023.	Toàn CBGVCNV
	Tổ chức ôn tập, kiểm tra, xét lên lớp, biên chế lớp.	Bộ phận CM
	Họp HĐSP - Tổ CM dự kiến phân công lao động.	HĐ
	Dự HN tổng kết năm học, triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024.	Hiệu trưởng
	Học sinh ra quân lao động; hoàn chỉnh CSVC phục vụ dạy học.	Ban HĐNGLL
	Tham gia học Chính trị hè 2023.	CB.GV.NV
	Tiến hành phân công và điều tra PCGDTHCS .	Ban PC + GVĐT
9/2023	**CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG**	
	Học nội qui nhà trường; Tập huấn khai giảng.	Ban HĐNGLL
	Tổ chức lễ Khai giảng năm học 2023 – 2024	Toàn trường
	Tiến hành điều tra PCGD, hạn cuối nộp sổ: 05/9/2023.	Theo phân công
	- Tham gia tập huấn chuyên môn do PGD tổ chức.	BGH + GV
	- Họp CM cấp triển khai chuyên đề dạy học, qui định hồ sơ, triển khai chuyên đề Giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, học sinh di cư có hoàn cảnh khó khăn.	Tổ CM, GV.
	- HSG 9 trong đội tuyển tham gia học bồi dưỡng tại huyện theo kế hoạch bồi dưỡng của PGD.(6 môn)	HS trong đội tuyển HSG 9
	- Thành lập đội tuyển và hoàn thành Kế hoạch dạy Bồi dưỡng HSG 6,7,8.	PHT - GV bộ môn
	- Hội nghị PHHS đầu năm (17/9)	BGH- GVCN-PH
	- Duyệt kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn (20/9)	PHT - TTCM
	-Kiểm tra việc thực hiện giáo dục HSKTHN, HSDCCHCKK…	BGH.
	- Họp liên tịch BGH-CTCĐ chuẩn bị hội nghị CB-VC	BGH – CTCĐ
	- Xây dựng kế hoạch KTNB theo chu kỳ khép kín.	BGH
	- Hội nghị CB-VC cấp tổ và Hội nghị CB-VC trù bị (16/9)	CB-VC trường.
	- Củng cố Hội đồng trường và Hội nghị HĐ trường lần 1.	Thành viên HĐT
	- Hội nghị CBVC và hội nghị công đoàn đầu năm học. (25/9)	CB-VC toàn trường
	- Tổ chức HKPĐ cấp trường. (18/9 đến 30/9)	BHĐNGLL

	- Củng cố nề nếp và giáo dục đạo đức học sinh, xây dựng cảnh quan sư phạm.	BHĐNGLL-TPT-GVCN
	- Đại hội chi đội. Lập kế hoạch Đại hội Liên đội	Chi đội – Liên đội
	- Ra quyết định thành lập Tổ chuyên môn, TTCM, TPCM, Tổ chủ nhiệm, Ban KĐCLGD, Các hội đồng và các tổ chức trong nhà trường.	HT-Văn Thư
	- Tổng hợp điều tra PCGDTHCS và Tập huấn công tác PCGD cho 2 trường Tiểu học và Mẫu giáo trên địa bàn xã Tam Tiến.	Ban PCGD
	Các CLB tiếng hành củng cố, hoàn thiện hồ sơ CLB	PHT- TTCM-CNCLB
	HS tham gia giải Việt dã cấp Tỉnh.	Theo điều động của PGD.
	Tổ chuyên môn hoàn thành nội dung SHTCMTNCBH	Tổ chuyên môn
	- Tổ chức Hội Trung Thu cho HS.	Ban HĐNGLL
	- Kiểm tra + Toàn diện: Cô Tâm + Chuyên đề: T. Khoa, T. Bốn.	Ban KTNBTH
10/2023	**CHĂM NGOAN HỌC GIỎI**	
	- Tổ chuyên môn tổ chức thực hiện SHCMTNCBH theo quy định	Tổ Chuyên môn
	- Tổ chức Hội thi GV giỏi cấp trường bộ môn Vật Lý, Tin Học, Lịch Sử, Công Nghệ.	BGH- Tổ CM
	- GLCM cấp huyện tại THCS Nguyễn Khuyến: Toán – CLB tiếng Anh, T.Dục.	BGH-TTCM-GVBM
	- Hoàn thành hồ sơ và tham gia tự Kiểm tra PCGD tại xã.	Ban PCGD
	- Tổ chức sinh hoạt kỷ niệm ngày PNVN 20/10	Ban Nữ công+CĐ
	- HĐNGLL 9 theo chủ điểm (2 tiết).	Ban HĐNGLL
	- Tổ chức sinh hoạt CLB quyền Trẻ em, CLBTT.	Các CLB
	- Thực hiện dạy phụ đạo HS yếu và BD học sinh giỏi 6,7,8.	PHT - GVBM
	- Đại hội liên đội, Đại hội Chi đoàn.	TPT – GVCN; Đoàn viên.
	- Kiểm tra NBTH: + Toàn diện: T Rin, Tam + Chuyên đề: T. Nghiễm, Cô Tuyết, C. Linh.	Ban KT nội bộ
	- Kiểm tra HSSS GV, HSSS tổ Toán – Tin, Văn-Nghệ thuật. Hồ sơ GVCN.	BGH, TPT, Tổ CM
11/2023	**NHỚ ƠN THẦY CÔ**	
	- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua chào mừng "Ngày nhà giáo Việt Nam". Tổ chức lễ kỷ niệm	BGH + PHHS

	ngày nhà giáo Việt Nam và tuyên dương khen thưởng.	
	- Phát động phong trào dạy tốt – học tốt	BGH- GV- HS
	- HS các lớp tham gia hội thi làm Báo tường chào mừng ngày NGVN 20/11.	BHĐNGLL – GVCN- HS
	- Kiểm tra và nắm tình hình cho điểm, kiểm tra theo quy chế chuyên môn, sổ đầu bài, HSSSGV, HS của HS.	Ban giám hiệu
	- Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I (tuần 9,10)	**Chuyên môn**
	- GV tham gia Hội thi GVG cấp huyện môn Vật Lý, Sử, CN, Tin.	PHT + TTCM + GVBM
	- Giao lưu CM tại Lý Thường Kiệt: KHTN, Văn, C.Dân, Âm nhạc.	BGH+GV được p/công
	-Thi HSG 9 (3 môn). Khảo sát HSG 9 lần 1 (6 môn)	Tổ chuyên môn
	- Sinh hoạt CLB Nghệ thuật, Tiếng Anh.	Tổ KHXH- TVCLB.
	- Kiểm tra PCGD THCS tại PGD	Theo KH PGD
	- Lập kế hoạch mua sắm sách trang thiết bị cho thư viện.	Thư viện
	- Tổ chức hoạt động chào mừng 20/11.	Ban NGLL + CM
	- Tổ chức sinh hoạt kỉ niệm ngày 20/11	Ban HĐNGLL+ Ban ĐDCMHS
	- Phát động phong trào thi đua Tuần học Tốt – tiết học Tốt, bông hoa điểm 10.	TPT Đội
	- Họp Hội đồng xét nâng lương định kỳ, nâng lương trước thời hạn, nâng thâm niên, thâm niên vượt khung.	Theo QĐ
	- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hồ sơ, báo cáo TCQG	Ban TC-KĐCL
	-Tiến hành thực hiện sản phẩm STEM dự thi tại huyện.	TTCM-GV-HS
	- Kiểm tra NBTH + Toàn diện: Cô Tú, Cô H. Huyền	Ban KT nội bộ
	+ Chuyên đề: Cô Trinh, Cô Lành, Cô Hoanh.	
	- Kiểm tra HSSS GV, hồ sơ tổ KHTN, KHXH	PHT ,TTCM, TPCM.
12/2023	**UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN**	
	- Ngoại khóa dưới cờ về lịch sử địa phương.	Ban HĐNGLL
	-Tổ chức "Đố vui để học" cho HS nhân ngày QĐNDVN 22/12	Tổ KHTN
	- Mở Đoàn khóa trong học sinh khối 9 đợt 1	BCH Chi đoàn.
	- Tham gia thi Thể thao học sinh lần 1	GV + HS

	- Lập kế hoạch và chỉ đạo cho GV ôn tập kiểm tra HKI	Chuyên môn
	-Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH	Tổ chuyên môn
	- Tổ chức kiểm kê thời điểm 0h ngày 01/01/2024 và báo cáo về PGD.	Tổ VP và nhân viên
	- Tổ chức Kiểm tra HKI (Dự kiến 25/12- 6/1/2024)	**Theo KH PGD**
	- Tăng cường tổ chức tập luyện các môn TDTT để tham gia dự thi tại huyện lần 2.	Nhóm Thể dục
	-HSG 9 tham gia học bồi dưỡng tại huyện (Sử- Địa- Tin)	BHĐNGLL- CLB
	- Kiểm tra + Toàn diện: T.Tỉnh	Ban KT nội bộ
	+ Chuyên đề: Cô Thảo, T Trai, A. Nơi.	
	- Kiểm tra HSSS GV và hồ sơ tổ VP, NN	PHT +TTCM
01/2023	**CHÀO NĂM MỚI**	
	- Tổ chức chấm bài - vào điểm kiểm tra HKI theo kế hoạch	GVBM
	- Tham gia hội thi TDTT học sinh đợt 2	BGH-GVTD- HS
	-Tổ chức chấm điểm thi đua HKI	CB-VC
	- Tổ chức lễ kết nạp Đoàn viên cho HS khối 9	Chi đoàn – HS K9
	- Kiểm tra toàn bộ HSSS Tổ và GV toàn trường.	PHT và Tổ CM
	- Học kỳ I kết thúc 13/01/2023 (18 tuần)	HĐSP
	- Chỉ đạo tổ văn phòng tập hợp các số liệu chuẩn bị sơ kết HKI.	PHT- Văn thư
	- Báo cáo thống kê chất lượng HKI về PGD	PHT-VT
	- Tổ CM và lớp chủ nhiệm Sơ kết HKI.	Các bộ phận
	- Tổ chức sơ kết học kỳ I.	BGH
	- Họp hội đồng thi đua xét thi đua HKI	Hội đồng thi đua
	- Sơ kết công tác thanh tra.	Ban TTND
	- Báo cáo sơ kết học kỳ I về PGD.	Các bộ phận
	- Học kỳ II bắt đầu 15/01/2024 (17 Tuần)	Toàn HĐSP
	- Báo cáo chuyên môn theo chương trình Emis,Vmis	Văn thư
	- Kiểm tra việc thực hiện Quy chế sử dụng hồ sơ điện tử.	BGH và GV
	- Học sinh tham gia tuần lễ "Xanh-Sạch-Đẹp" tại trường và địa phương.	Ban HĐNGLL
	- Rà soát điều chỉnh KHGDCN học sinh khuyết tật trong HKII	PHT + GVCN, GVBM
	- Hội Nghị hội đồng trường lần 2	Thành viên HĐT
	- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024	HT- Kế toán
	- Lập kế hoạch mua sắm, sửa chữa CSVC và trình	HT- Kế toán

	PGD phê duyệt	
	- Kiểm tra + Toàn diện: Cô Thu	Ban KT nội bộ
	+ Chuyên đề: Cô Loan, cô Lựu.	
	- Kiểm tra chéo HSSS các tổ CM, tổ VP	PHT- TTCM
02/2024	**MỪNG ĐẢNG QUANG VINH**	
	- Thi OTE, VHHV cấp huyện	GV-HS
	- Tổ chức và thực hiện tốt tết trồng cây.	Ban HĐNGLL
	-Tổ chức tuần lễ "Xanh-Sạch-Đẹp"	GVCN - HS
	- Họp Hội đồng xét nâng lương định kỳ, nâng thâm niên, thâm niên vượt khung.	Theo QĐ
	- Khảo sát HSG 9 thi tỉnh	HSG 9
	- Phân công trực Tết ÂL	HT-VT
	-Nghỉ Tết âm lịch	GV-HS
	- Kiểm tra + Toàn diện: Cô Hạnh	Ban KT nội bộ
	+ Chuyên đề: Cô Hà, Cô Huyền, Cô Lệ.	
	- Kiểm tra HSSS GV,hồ sơ tổ Toán- Tin, Ngữ Văn-Nghệ thuật.	PHT +TTCM:
	- Xây dựng Kế hoạch sinh hoạt chào mừng TLĐ 26/3(01 ngày 1)	Ban HĐNGLL + TPT+ GVCN
	- Mở Đoàn khóa trong học sinh khối 9 đợt 2	Chi đoàn
3/2024	**TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN**	
	- Kiểm tra giữa kì II (Tuần 27,28)	BGH- GV + HS
	- Thi Trưng bày sản phẩm STEM.	Tổ CM
	- Thi GV dạy giỏi cấp Tỉnh	GV được điều động
	- Tổ chức sinh hoạt 8/3	BCH Công đoàn
	- Giao lưu chuyên môn cấp huyện tại trường THCS Trần Hưng Đạo các môn: LSĐL, Toán, HĐTN , MT	BGH-TTCM- GV bộ môn
	- Kết nạp Đoàn viên nhân ngày sinh nhật Đoàn đợt 2	Đoàn TN – HS 9
	- Tổ chức Hoạt động TNST chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS HCM (26/3).	Theo KH nhà trường
	- Kiểm tra + Toàn diện: Cô Tuyền, Cô Anh.	Ban KT nội bộ
	+ Chuyên đề: Cô Thủy, T. Thuấn, Cô Nương	
	- Kiểm tra HSSS GV, hồ sơ tổ KHTN, KHXH	PHT+TTCM
4/2024	**MỪNG NON SÔNG THỐNG NHẤT**	
	- Giao lưu chuyên môn cấp huyện tại trường THCS Lê Lợi gồm các môn: Văn, CLB tiếng Anh, HĐTN.	BGH-TTCM-GVBM

	- Đón Đoàn kiểm tra công tác Đội của Huyện Đoàn	NGLL-TPT
	- Thi HSG lớp 9 tỉnh	HSG 9
	- Thi HSG lớp 6,7, 8 cấp huyện.	Theo Kế hoạch của PGD.
	- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối học kỳ II	Chuyên môn
	- Đón đoàn kiểm tra chuyên đề Trường học Hạnh phúc	Theo KH PGD
	- Tổ chức ngày hội đọc sách 21/4 .	Thư viện +NGLL
	-Tham gia thi OTE, VHHV cấp tỉnh.	GV- HS
	- Tổ chức sinh hoạt chính trị "Chào mừng ngày 30/4 và 1/5".	Ban HĐNGLL
	- Kiểm tra + Toàn diện: Cô Triều, Cô Lệ (Toán)	Ban KT nội bộ
	+ Chuyên đề: Cô Thúy, Cô Thi, Chị Ngọc.	
	- Kiểm tra hồ sơ tổ VP, NN	PHT+TTCM: NN, VP
5/2024	**TỰ HÀO ĐỘI VIÊN**	
	- Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ II.(02/05-12/05/2023). Chỉ đạo chấm, vào điểm, xếp loại, đánh giá, HS theo đúng Thông tư .	Chuyên môn- GV được phân công.
	-Sinh hoạt các CLB lần 2	CLB
	- Họp Hội đồng xét nâng lương định kỳ, nâng thâm niên, thâm niên vượt khung.	Theo QĐ
	- Tham gia thi trưng bày sản phẩm STEM cấp tỉnh	Tổ CM + HS.
	- Họp xét hạnh kiểm học sinh toàn trường	Ban HĐNGLL
	- Họp xét thi đua lớp,Tổ CM, Tổ Công đoàn,	Ban HĐNGLL
	- Họp hội đồng thi đua Trường, Thi đua Công đoàn	Hội đồng thi đua
	- Tổ chức xét TNTHCS	Theo QĐ
	- Làm hồ sơ xét tuyển lớp 10	C.M. Lệ-GVCN 9
	- Hoàn thành các báo cáo tổng kết năm học 2023-2024.	Các bộ phận
	- Chỉ đạo bộ phận Thư viên, Thiết bị thu hồi SGK và thiết bị.	Thư viện- Thiết bị
	- Hoàn thành các mẫu báo cáo thống kê học kỳ, cuối năm (20-25/5/2024)	PHT – Văn thư
	- Báo cáo cuối năm theo chương trình Emis, Vmis	Văn thư
	- Báo cáo tổng kết năm học về Phòng GD&ĐT.	HT+ Văn thư
	- Lập hồ sơ thi đua cuối năm gởi PGD.	BGH- Văn thư
	- Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2024 cho HS.	BT Đoàn - TPT
	- Kiểm tra + Toàn diện:	Ban KT nội bộ

	+ Chuyên đề: T. Thảnh, Anh Vân, Anh Nhựt	
	- Kiểm tra chéo hồ sơ các tổ	PHT+các tổ
	- Tổ chức lễ bế giảng năm học 2023-2024	Ban tổ chức
	- Họp Hội đồng trường lần 3	Theo QĐ
	- Tổng kết năm học 2023-2024	HĐSP
	- Kiểm kê cuối năm học	Ban kiểm kê
6/2024	**VUI CHÀO ĐÓN HÈ**	
	- Hoàn thành hồ sơ tuyển sinh lớp 10.	Văn thư
	- Xây dựng lịch trực hè cho CB,GV,NV.	HT - Văn thư
	- Xây dựng cơ sở vật chất trong hè	HT – Ban tư vấn
	- Lập hồ sơ kiểm kê và nộp báo cáo PGD.	Văn thư
	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh lớp 6	Chuyên môn
7/2024	**HÈ VUI BỔ ÍCH, AN TOÀN**	
	Tổ chức tuyển sinh lớp 6 và hoàn thành trước ngày 10/08/2024	Ban tuyển sinh

**** Lưu ý: Ngoài lịch trên, khi có những nội dung thay đổi liên quan đến các hoạt động do Phòng giáo dục chỉ đạo, nhà trường sẽ thông báo kịp thời đến cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện.***

PHỤ LỤC 2 : THỜI LƯỢNG KIỂM TRA CÁC MÔN TRONG CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 ĐỐI VỚI LỚP 6,7,8

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn		140	90 phút	
Toán		140	60 phút	
Tiếng Anh		105	60 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	60 phút	
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			
	Sinh			
	Tổng hợp KHTN			
Công nghệ		35(52)	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút	Trừ CC; SHL
	TN CĐ	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

PHỤ LỤC 3 A: CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 ĐỐI VỚI LỚP 6,7,8

<table>
<tr><th colspan="2">Nội dung giáo dục</th><th colspan="2">Số tiết/năm học</th><th>Ghi chú</th></tr>
<tr><td colspan="2">Ngữ văn</td><td colspan="2">140</td><td>4 tiết/tuần</td></tr>
<tr><td colspan="2">Toán</td><td colspan="2">140</td><td>4 tiết/tuần</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tiếng Anh</td><td colspan="2">105</td><td>3 tiết/tuần</td></tr>
<tr><td colspan="2">Giáo dục công dân</td><td colspan="2">35</td><td>1 tiết/tuần</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Lịch sử và địa lý</td><td>Lịch sử</td><td colspan="2">53</td><td rowspan="2">105 tiết</td></tr>
<tr><td>Địa lý</td><td colspan="2">52</td></tr>
<tr><td rowspan="5">Khoa học tự nhiên</td><td></td><td>Lớp 6</td><td>Lớp 7, 8</td><td></td></tr>
<tr><td>Hóa</td><td>21</td><td>31</td><td rowspan="4">140 tiết</td></tr>
<tr><td>Lý</td><td>50</td><td>39</td></tr>
<tr><td>Sinh</td><td>51</td><td>54</td></tr>
<tr><td>Kiểm tra</td><td>14</td><td>14</td></tr>
<tr><td colspan="2">Công nghệ</td><td colspan="2">35(52 L8)</td><td></td></tr>
<tr><td colspan="2">Tin học</td><td colspan="2">35</td><td></td></tr>
<tr><td colspan="2">Giáo dục thể chất</td><td colspan="2">70</td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="2">Nghệ thuật</td><td>Âm nhạc</td><td colspan="2">35</td><td rowspan="2">70 tiết</td></tr>
<tr><td>Mĩ thuật</td><td colspan="2">35</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp</td><td>Chào cờ + SHL</td><td colspan="2">70</td><td rowspan="2">105 tiết</td></tr>
<tr><td>Chủ đề</td><td colspan="2">35</td></tr>
<tr><td colspan="2">Giáo dục địa phương</td><td colspan="2">35</td><td></td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng số tiết bắt buộc/tuần</td><td colspan="3">29 tiết/ tuần.
29,5 tiết/tuần (Lớp 8)</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng số tiết học/ năm</td><td colspan="3">1015 tiết.(Lớp 8: 1032</td></tr>
</table>

PHỤ LỤC 3 B : CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2006 ĐỐI VỚI LỚP 9

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học		Ghi chú
Ngữ văn		175		5 tiết/tuần
Toán		140		4 tiết/tuần
Tiếng Anh		70		2 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35		1 tiết/tuần
	Lịch sử	52		
	Địa lý	53		
	Hóa		70	
	Lý		70	
	Sinh		70	
Công nghệ		35		
Tự chọn		70		
Giáo dục thể chất		70		
Nghệ thuật	Âm nhạc	18		
	Mĩ thuật	17		

PHỤ LỤC SỐ 04
THỐNG KÊ SĨ SỐ HỌC SINH

Tên lớp	SL	Nữ	Tỉ lệ (%)	Dân tộc	Tỉ lệ (%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ (%)	Nội Trú	Tỉ lệ (%)	Bán Trú	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
6/1	41	21	51,22	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
6/2	42	22	52,38	1	2,38	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
6/3	40	20	50,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
6/4	40	20	50,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
Tổng Cộng Khối 6	**163**	**83**	**50,92**	**1**	**0,61**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	
7/1	38	13	34,21	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
7/2	34	13	38,24	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
7/3	40	17	42,50	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
7/4	35	14	40,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
Tổng Cộng Khối 7	**147**	**57**	**38,78**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	
8/1	40	21	52,50	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
8/2	40	20	50,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
8/3	40	21	52,50	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
Tổng Cộng Khối 8	**120**	**62**	**51,67**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	
9/1	35	14	40,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
9/2	36	16	44,44	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
9/3	34	15	44,12	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
9/4	37	16	43,24	0	0,00	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
9/5	37	18	48,65	1	2,70	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
Tổng Cộng Khối 9	**179**	**79**	**44,13**	**1**	**0,56**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	
Tổng Cộng Toàn Trường	**609**	**281**	**46,14**	**2**	**0,33**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	**0**	**0,00**	

Phụ lục 05
DANH SÁCH CB,GV, NV NĂM HỌC 2023-2024

(Tính tại thời điểm tháng 9/2023)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Chức vụ	Đảng viên	Trình độ CM nghiệp vụ
1	Mai Văn Lực	20/7/1980	Nam	HT	X	ĐHSP Lí
2	Hồ Triệu Dũng	20/03/1969	Nam	PHT	X	ĐHSP Sử
3	Nguyễn Thanh Trai	04/2/1971	Nam	TTCM		ĐHSP Toán
4	Phan Nhất Khoa	17/12/1978	Nam	GV		ĐHSP Toán
5	Phan Thị Mai Loan	07/3/1981	Nữ	GV		ĐHSP Toán
6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	31/03/1985	Nữ	GV		ĐHSP Tin
7	Phạm Thị Huyền	12/5/1979	Nữ	GV	X	ĐHSP Văn
8	Lê Thị Bích Hạnh	20/03/1978	Nữ	GV	X	ĐHSP Văn
9	Nguyễn Hùng Tam	17/04/1971	Nam	GV		ĐHSP Anh
10	Huỳnh Quang Tỉnh	01/01/1978	Nam	GV	X	ĐHSP Sử
11	Nguyễn Thị Vân Anh	20/04/1984	Nữ	GV	X	ĐHSP Văn
12	Nguyễn Thị Thảo	10/4/1984	Nữ	TTCM	X	ĐHSP Văn
13	Đinh Thị Châu Tú	22/09/1981	Nữ	GV		ĐHSP Lí
14	Nguyễn Hoàng Trinh	27/04/1981	Nữ	GV		ĐHSP MT
15	Nguyễn Thị Ngọc Lành	1/2/1987	Nữ	GV		ĐHSP TD
16	Đoàn Thị Ngọc Triều	09/01/1995	Nữ	GV	X	ĐHSP Lí
17	Nguyễn Thị Lệ	03/7/1991	Nữ	GV		ĐHSP Toán
18	Mai Thị Thủy	22/12/1994	Nữ	GV	X	ĐHSP Hoá
19	Hồ Văn Bốn	10/06/1987	Nam	TPCM	X	ĐHSP Địa
20	Lê Thi Bé Tuyết	09/3/1976	Nữ	GV	X	ĐHSP Sinh
21	Trần Thị Thanh Tâm	23/3/1992	Nữ	GV	X	ĐHSP Văn
22	Phan Thị Thu	10/07/1987	Nữ	GV	X	ĐHSP Địa
23	Lê Thị Hà	18/02/1982	Nữ	TTCM	X	ĐHSP Anh
24	Trần Thị Thuy Hoanh	09/5/1988	Nữ	TTCM	X	Cử nhân Sinh
25	Phạm Thị Như Thuý	12/8/1985	Nữ	GV	X	ĐHSP Anh
26	Nguyễn Hồng Rin	06/10/1990	Nam	GV	X	ĐHSP Toán
27	Phạm Ngọc Phương Linh	04/12/1999	Nữ	TPT		ĐHSP Nhạc
28	Huỳnh Thị Lệ Huyền	4/11/1998	Nữ	GV		ĐHSP Sử
29	Lê Thị Lựu	10/8/1969	Nữ	TPCM		CĐSP Lí
30	Huỳnh Kim Thảnh	05/8/1970	Nam	GV	X	CĐSP Hoá
31	Trần Anh Thuấn	01/01/1979	Nam	GV		CĐSP TD
32	Nguyễn Đức Nghiễm	27/12/1965	Nam	TTCM		CĐSP Địa
33	Trần Hoàng Thi Thi	09/11/1993	Nữ	GV		ĐHSP Nhạc
34	Trương Thị Mỹ Lệ	02/04/1987	Nữ	VT		ĐH VT-LT
35	Huỳnh Văn Nơi	20/12/1966	Nam	KT		TC KT
36	Huỳnh Thị Xuân Nương	28/04/1979	Nữ	TV	X	TC - TV
37	Phan Đình Nhựt	19/07/1965	Nam	TB		TC – KT
38	Nguyễn Thanh Vân	25/07/1980	Nữ	BV		
39	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	22/10/1982	Nữ	BV		

*** Về bộ môn và trình độ đào tạo giáo viên**

Tổng số	**39**
Nữ	25
Dân tộc	0
Nữ dân tộc	0
Đảng viên	19
Nữ Đảng viên	13
CBQL	2
Giáo viên	31
Nữ giáo viên	22
Nhân viên	6
Nữ nhân viên	3

Trình độ	
Thạc sĩ	0
ĐH	26
Cao đẳng	4
Trung cấp	0
Tổng	**30**

Trình độ nữ	
Đại học	21
Cao đẳng	1
Trung cấp	0
Khác	0
Tổng	

Theo môn/ phân môn	
Toán	5
Lý	3
Hóa	2
Sinh	2
Sử	2
Địa	3
GDCD	0
Tin học	1
Mỹ thuật	1
Âm nhạc	1
Thể dục	2
Anh Văn	3
Công Nghệ	0
Ngữ Văn	5
Tổng cộng	**30**

PHỤ LỤC SỐ 06
THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT

NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	**8**	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	8	1.47m^2/học sinh
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	6	2,27 m^2/học sinh
6	Số phòng học đa chức năng		-
7	Bình quân lớp/phòng học (1 ca học)	1	1,47 m^2/học sinh
8	Bình quân học sinh/lớp	609/16	38
III	**Số điểm trường**	**1**	-
IV	**Tổng số diện tích đất** (m^2)	**14.579 m^2**	24.6 m^2/học sinh
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)	**2542.2 m^2**	4.17 sinh
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	448 m^2	1.47 m^2/học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn: Lý (m^2)	86,6 m^2	3,78 m^2/học sinh
	Diện tích phòng học bộ môn: Hóa (m^2)	86,6 m^2	3,78 m^2/học sinh
	Diện tích phòng học bộ môn: Sinh (m^2)	86,6 m^2	3,78 m^2/học sinh
3	Diện tích phòng: Tin học (m^2)	56 m^2	1,47 m^2/học sinh
3	Diện tích thư viện (m^2)		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)		
5	Diện tích phòng khác (phòng nghe nhìn)(m^2)		
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	**8**	8 bộ/16 lớp
1	Khối lớp 6	4	2bộ/4 lớp
2	Khối lớp 7	4	2bộ/4 lớp
3	Khối lớp 8	4	2bộ/4 lớp
4	Khối lớp 9	4	2bộ/4 lớp
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		-
5	…..		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học**	Tổng số	Số học

	tập (Đơn vị tính: bộ)		sinh/bộ
	- Máy vi tính có nối mạng internet	29	1,3
IX	**Tổng số thiết bị đang sử dụng**		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi plasma	12	1/1
2	Cassette	2	1/1
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	1/1
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Máy photo	1	
6	Máy in	6	
7	Âmply + loa thùng (bộ)	2	
8	Máy chiếu vật thể		
..	Thiết bị khác…		

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		1	30	0,10 m^2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)*

	Nội dung	Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet (ADSL)**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

PHỤ LỤC SỐ: 07
LỊCH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KIỂM TRA NỘI BỘ TRƯỜNG HỌC

NĂM HỌC 2023-2024

Thời gian	Kiểm tra HĐSP		Kiểm tra chuyên đề		Kiểm tra HSSS Tổ
	Họ tên GV được kiểm tra	Tổ	Họ tên GV được kiểm tra	Tổ	
09/2023	01. Nguyễn Thị Thanh Tâm	NV-NT	02. Phan Nhất Khoa 03. Hồ Văn Bốn	T-TIN KHXH	
10/2023	04. Nguyễn Hồng Rin 05. Nguyễn Hùng Tam	T-TIN NN	06. Nguyễn Đức Nghiễm 07. Lê Thị Bé Tuyết 08. Phạm Ngọc Phương Linh	KHXH KHTN NV-NT	Kiểm tra HSSS tổ Toán-Tin, Ngữ Văn-Nghệ thuật
11/2023	09. Đinh Thị Châu Tú 10. Huỳnh Thị Lệ Huyền	KHTN KHXH	11. Nguyễn Hoàng Trinh 12. Nguyễn Thị Ngọc Lành 13. Trần Thị Thuý Hoanh	NV-NT KHXH KHTN	Kiểm tra HSSS tổ KHTN, KHXH
12/2023	14. Huỳnh Quang Tỉnh	KHXH	15. Nguyễn Thị Thảo 16. Huỳnh Văn Nơi 17. Nguyễn Thanh Trai	NV-NT VP	Kiểm tra HSSS tổ NN, VP
01/2024	18. Phan Thị Thu	NV-NT	19. Phan Thị Mai Loan 20. Lê Thị Lựu	T-TIN KHTN	Kiểm tra chéo HSSS các tổ chuyên môn
02/2024	21. Lê Thị Bích Hạnh	NVNT	22. Lê Thị Hà 23. Phạm Thị Huyền 24. Trương Thị Mỹ Lệ	NN NV-NT VP	Kiểm tra HSSS tổ Toán-Tin, Ngữ Văn-Nghệ thuật
03/2024	25. Trần Thị Thanh Tuyền 26. Nguyễn Thị Vân Anh	T-TIN NV-NT	27. Trần Anh Thuấn 28. Mai Thị Thuỷ 29. Huỳnh Thị Xuân Nương	KHXH KHTN NV-NT	Kiểm tra HSSS tổ KHTN, KHXH
04/2024	30. Đoàn Thị Ngọc Triều 31. Nguyễn Thị Lệ	T-TIN KHXH	32. Phạm Thị Như Thuý 33. Trần Hoàng Thi Thi 34. Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	NN NV-NT VP	Kiểm tra HSSS tổ NN, VP
05/2024			35. Huỳnh Kim Thảnh 36. Phan Đình Nhựt 37. Nguyễn Thanh Vân	KHTN KHTN VP	Kiểm tra chéo HSSS các tổ chuyên môn

Phụ lục số 08: Phân chia định mức thực hiện đối với lớp 6,7,8.

1.HỌC KÌ I(18 tuần thực học)

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**72**
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**72**
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Lịch sử và địa lý	**Sử**	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**27**
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**27**
Khoa học tự nhiên	**Hóa**	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1(2)	1(2)	1(2)	1(2)	1(2)	1(2)	1(2)	1(2)	1(2)	**18 (27)**
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Nghệ thuật	**AN**	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
HĐTN HN	**CC+ SHL**	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
	CĐ	3-5 tiết/ chủ đề/ tháng →tương ứng với 1 tuần/tiết																		**20**
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**(533) 524**

Học kỳ II (17 tuần thực học)

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**68**
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**68**
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Lịch sử và địa lý	**Lịch sử**	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**25**
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**26**
Khoa học tự nhiên	**Hóa**																		
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1(2)	1(2)	1(2)	1(2)	1(20	1(2)	1(2)	1(2)	**17(25)**
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Nghệ thuật	**ÂN**	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
HĐTN HN	**CC.SHL**	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
	TNCĐ	3-5 tiết/ chủ đề/ tháng →tương ứng với 1 tuần/tiết																	**15**
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tổng số tiết		**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**29(30)**	**491(499)**